TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày: 20- 01-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lộc và ông Lê Tiến Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thanh Mịn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số nhà 279 N H, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BĐ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971; Bà Trần Thị C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu phố DL Đ, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BĐ.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên toà; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2021, các biên bản làm việc tiếp theo và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào ngày 20/6/2020(Â L) vợ chồng bà Trần Thị C, ông Nguyễn Thanh H đến nhà mượn của Bà số tiền 1.000.000.000 đồng để mua bán làm ăn và hẹn 05 ngày sau sẽ trả số tiền nợ trên cho Bà, khi vay tiền vợ chồng bà C, ông H có viết giấy mượn tiền. Sau đó ngày 28/9/2020 vợ chồng bà Trần Thị C, ông Nguyễn Thanh H đến nhà mượn Bà tiếp số tiền 200.000.000 đồng để mua bán làm ăn và hẹn 05 ngày sau sẽ trả số tiền nợ trên cho Bà. Khi đến hẹn Bà nhiều lần yêu cầu ông H, bà C trả lại số nợ trên nhưng vợ chồng bà C, ông H không trả. Do đó Bà yêu cầu Tòa án giải

quyết buộc vợ chồng bà C, ông H trả lại cho bà số tiền 1.200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật.

* Bị đơn Ông Nguyễn Thanh H trình bày tại bản khai ngày 10/11/2021: Ông Nguyễn Thanh H xác định có vay và hiện nay vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và Bà Trần Thị C có nợ của chị Nguyễn Thị N số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng và tiền lãi. Hiện nay do làm ăn thua lỗ, khó khăn nên vợ chồng ông H, bà C xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Đối với bị đơn bà Trần Thị C, Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ đã tiến hành xác minh bà Trần Thị C có hộ khẩu thường trú và hiện đang làm ăn sinh sống tại địa phương khu phố DLĐ, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BĐ. Tòa đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà C cố tình lẫn tránh khai báo, không có văn bản ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tại phiên tòa bà Trần Thị C vắng mặt không có lý do.

* Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, tòa án đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập chứng cứ đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Quan điểm về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, và trả lãi suất theo quy định của pháp luật; Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại toà. Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị C có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc còn nợ 1.200.000.000 đồng và tiền lãi theo qui định pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị C cư trú tại khu phố D LĐ, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BĐ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:* Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc còn nợ 1.200.000.000 đồng và yêu cầu

tính lãi theo qui định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, chứng cứ là 01 giấy mượn tiền ngày 20/6/2020 (Bản chính); 01 giấy mượn tiền ngày 28/9/2020 (Bản chính) chứng minh vợ chồng ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị C vay của bà Nguyễn Thị N số tiền gốc 1.200.000.000 đồng. Qua làm việc ông H thừa nhận vợ chồng ông có vay tiền bà N là 1.200.000.000 đồng nhưng chưa trả và Từ ngày vay đến nay vợ chồng ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị C không trả số tiền trên cho bà Nguyễn Thị N nên vợ chồng ông H, bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo thỏa thuận trong các giấy mượn tiền trên theo các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 1.200.000.000 đồng là phù hợp.

Việc ông H xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng không được nguyên đơn chấp nhận và không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có căn cứ nên không chấp nhận.

Về lãi suất: Theo khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Trường hợp vay không có lãi mà đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả……". Do đó, lãi suất được tính từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm:

Đối với số tiền 1.000.000.000 đồng mượn ngày 20/6/2020 (Â L); ngày trả là ngày 20/7/2020 (Â L) tức là ngày 07/9/2020 tính đến thời điểm xét xử là: 01 năm 04 tháng 13 ngày với mức lãi suất 10%/năm/1.000.000.000 đồng = 136.894.977 đồng (01 năm = 100.000.000 đồng; 4 tháng = 100.000.000 đồng : 12 tháng x 4 tháng = 33.333.333 đồng; 13 ngày = 100.000.000 đồng : 365 ngày x 13 ngày = 3.561.644 đồng);

Đối với số 200.000.000 đồng mượn ngày 28/9/2020 âm lịch, hẹn đến ngày 03/10/2020 âm lịch phải trả (tức là ngày 17/11/2020 dương lịch) tính đến thời điểm xét xử là: 01 năm 02 tháng 03 ngày với mức lãi suất 10%/năm/200.000.000 đồng = 23.497.717 đồng (1 năm = 20.000.000 đồng; 2 tháng: 20.000.000 đồng : 12 tháng x 2 tháng = 3.333.333 đồng; 03 ngày: 20.000.000 đồng : 365 ngày x 2ngày = 164.384 đồng).

Như vậy: Số tiền lãi suất bị đơn phải trả cho nguyên đơn tương ứng với thời gian chậm trả là: 160.392.694 đồng.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để buộc vợ chồng ông H, bà C phải có trách nhiệm trả cho bà N tổng số tiền là 1.360.392.694 đồng (Trong đó tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, tiền lãi là 160.392.694 đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông H, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 52.811.780 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 24.000.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008440 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N:

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 1.360.392.694 đồng (Trong đó tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, tiền lãi là 160.392.694 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và bà Trần Thị C phải nộp số tiền số tiền 52.811.780 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 24.000.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008440 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Truyền

CAÙC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA